

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)  
(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)

## BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Ngày 29/07/2026 / As at 29 Jul 2026

|   |                                                      |                                                                                                   |
|---|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Tên Công ty Quản lý Quỹ:<br>Fund Management Company: | Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam<br>KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd                     |
| 2 | Tên Ngân hàng Giám sát:<br>Supervising bank:         | Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam<br>Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam |
| 3 | Tên Quỹ ETF:<br>Fund name:                           | QUỸ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT<br>KIM GROWTH VNFINSELECT ETF                                      |
| 4 | Mã chứng khoán:<br>Code:                             | FUEKIVFS<br>FUEKIVFS                                                                              |
| 5 | Ngày lập báo cáo:<br>Reporting date:                 | 30/07/2026<br>30 Jul 2026                                                                         |

Đơn vị tính/ Currency: VND

| STT<br>No | CHỈ TIÊU<br>Criteria                                     | Mã số<br>Code | KỲ NÀY<br>THIS PERIOD<br>29/07/2026 | KỲ TRƯỚC<br>LAST PERIOD<br>28/07/2026 |
|-----------|----------------------------------------------------------|---------------|-------------------------------------|---------------------------------------|
| 1         | Giá trị tài sản ròng / Net asset value                   |               |                                     |                                       |
| 1.1       | Của quỹ ETF/Per Fund                                     |               | 227.097.837.116                     | 227.934.404.549                       |
| 1.2       | Của một lô chứng chỉ quỹ ETF/Per lot of Fund Certificate |               | 1.645.636.500                       | 1.651.698.583                         |
| 1.3       | Của một chứng chỉ quỹ/Per Fund Certificate               |               | 16.456,36                           | 16.516,98                             |

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát  
Authorised Representative of Supervisory Bank



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

*Võ Tri Thanh*

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company



Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

**Hyun Dongsik**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**